| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN DUYÊN HẢI**<br>**TỈNH TRÀ VINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 32/2023/QĐST-DS | *Duyên Hải, ngày 29 tháng 5 năm 2023* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 182/2023/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2023.

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Ngô Văn H, sinh năm 1948. Địa chỉ: ấp C, xã LV, huyện D, tỉnh T.

Bị đơn: Chị Quách Thị M, sinh năm 1986. Địa chỉ: ấp C, xã LV, huyện D, tỉnh T.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ngô Văn H và chị Quách Thị M thống nhất chị M còn thiếu ông H số tiền vốn gốc bằng 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn*) đồng. Chị M đồng ý trả cho ông H số tiền vốn gốc bằng 29.500.000 (*Hai mươi chín triệu năm trăm nghìn*) đồng. Ông H không yêu cầu tính lãi.

- Về thời gian trả: Các bên đương sự thỏa thuận sẽ thực hiện trong giai đoạn thi hành án.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực thi hành (đối với trường hợp cơ quan thi hành án chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Án phí hòa giải thành bằng 737.500 (*Bảy trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm*) đồng.

Ông Ngô Văn H phải chịu 368.750 (*Ba trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng ông H có đơn xin miễn án phí do thuộc diện người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 362/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội " *Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án*". Vì vậy, ông H được miễn số tiền án phí phải chịu 368.750 (*Ba trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng.

Chị Quách Thị M phải chịu 368.750 (*Ba trăm sáu mươi tám nghìn bảy trăm năm mươi*) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Duyên Hải;
- Chi cục THADS huyện Duyên Hải;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Mỹ Linh**